

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2018
CỦA CÁC ĐƠN VỊ GIÁO DỤC QUẬN 5 - KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ**

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Môn dự tuyển	Trường đăng ký dự tuyển	Văn bằng	Chuyên ngành	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ					
1	Q5.THCS.052	Nguyễn Thị Anh	Đào		11/11/1993	GV Văn	Hồng Bàng	ĐH	SP ngữ Văn	Trúng tuyển
2	Q5.THCS.073	Đào Kim	Dung		23/05/1995	GV Sinh học	Kim Đồng	CĐ	SP Sinh học	Trúng tuyển
3	Q5.THCS.014	Ngô Nghị	Dũng	01/02/1982		GV Toán	Ba Đình	ĐH	SP Toán	Trúng tuyển
4	Q5.THCS.108	Lê Hoàng	Duy	16/01/1996		GV Tiếng Anh	Lý Phong	ĐH	SP Tiếng Anh	Trúng tuyển
5	Q5.THCS.114	Huỳnh Thị Hương	Giang		30/07/1994	GV Vật lí	Hồng Bàng	ĐH	SP Vật Lí	Trúng tuyển
6	Q5.THCS.090	Trần Thị Thu	Hà		10/09/1995	GV Sinh học	Kim Đồng	ĐH	SP Sinh học	Trúng tuyển
7	Q5.THCS.053	Nguyễn Thị Thu	Hằng		08/08/1993	GV Sinh học	Trần Bội Cơ	ĐH	SP Sinh học	Trúng tuyển
8	Q5.THCS.039	Lương Thị	Hạnh		13/09/1990	GV Sinh học	Lý Phong	ĐH	SP Sinh học	Trúng tuyển
9	Q5.THCS.007	Đinh Thanh	Hung	24/04/1993		GV Thể dục	Kim Đồng	CĐ	GD thể chất	Trúng tuyển
10	Q5.THCS.110	Lê Quốc	Khởi	01/01/1983		GV Tiếng Anh	Mạch Kiềm Hùng	ĐH	SP Tiếng Anh	Trúng tuyển
11	Q5.THCS.089	Bùi Thị Khánh	Linh		29/08/1995	GV Toán	Mạch Kiềm Hùng	ĐH	SP Toán học	Trúng tuyển

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Môn dự tuyển	Trường đăng ký dự tuyển	Văn bằng	Chuyên ngành	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ					
12	Q5.THCS.045	Trần	Lĩnh	01/01/1985		GV Thể dục	Mạch Kiềm Hùng	ĐH	GD thể chất	Trúng tuyển
13	Q5.THCS.116	Nguyễn Thị Hiếu	My		29/04/1992	GV Văn	Lý Phong	ĐH	SP ngữ Văn	Trúng tuyển
14	Q5.THCS.015	Phạm Thị	Nga		03/08/1996	GV Toán	Mạch Kiềm Hùng	CĐ	SP Toán	Trúng tuyển
15	Q5.THCS.088	Lê Thị Kim	Ngân		14/03/1996	GV Tin học	Ba Đình	ĐH	SP Tin học	Trúng tuyển
16	Q5.THCS.038	Trần Thị	Nhàn		11/08/1989	GV Địa Lí	Lý Phong	ĐH	SP Địa Lý	Trúng tuyển
17	Q5.THCS.074	Trần Thị	Nhiên		30/03/1996	GV Lịch sử	Kim Đồng	ĐH	SP Lịch Sử	Trúng tuyển
18	Q5.THCS.102	Nguyễn Thị	Như		16/05/1986	GV Lịch sử	Ba Đình	ĐH	SP Lịch Sử	Trúng tuyển
19	Q5.THCS.051	Dương Thị Trúc	Như		08/06/1995	GV Toán	Trần Bội Cơ	ĐH	SP Toán học	Trúng tuyển
20	Q5.THCS.057	Nguyễn Thị Bích	Phương		19/05/1996	GV Địa Lí	Lý Phong	ĐH	SP Địa Lý	Trúng tuyển
21	Q5.THCS.085	Phạm Thị	Quyên		19/02/1986	GV Lịch sử	Trần Bội Cơ	ĐH	SP Lịch Sử	Trúng tuyển
22	Q5.THCS.097	Nguyễn Đức	Thanh	12/01/1993		GV CNKT CN	Trần Bội Cơ	CĐ	SP KT Công nghiệp	Trúng tuyển
23	Q5.THCS.046	Bùi Thị Thu	Thảo		02/08/1989	GV Toán	Hồng Bàng	ĐH	SP Toán học	Trúng tuyển
24	Q5.THCS.101	Đỗ Như	Thiên	07/05/1989		GV Vật lí	Kim Đồng	ĐH	SP Vật Lí	Trúng tuyển
25	Q5.THCS.059	Chu Hoàng	Thủy		24/03/1997	GV Toán	Kim Đồng	CĐ	SP Toán học	Trúng tuyển

STT	Mã số hồ sơ	Họ	Tên	Năm sinh		Môn dự tuyển	Trường đăng ký dự tuyển	Văn bằng	Chuyên ngành	Kết quả xét tuyển
				Nam	Nữ					
26	Q5.THCS.103	Đào Thị Thu	Thủy		22/02/1991	GV Văn	Trần Bội Cơ	ĐH	SP ngữ Văn	Trúng tuyển
27	Q5.THCS.026	Nguyễn Thanh	Tiến	09/03/1995		GV Địa Lí	Ba Đình	ĐH	SP Địa Lý	Trúng tuyển
28	Q5.THCS.008	Lý Thục	Trình		20/10/1996	GV Văn	Kim Đồng	ĐH	SP ngữ Văn	Trúng tuyển
29	Q5.THCS.018	Trương Thanh	Tuấn	05/12/1997		GV CNKT NN	Trần Bội Cơ	CD	SP kỹ thuật nông nghiệp	Trúng tuyển
30	Q5.THCS.048	Nguyễn Đức	Tuấn	26/08/1996		GV Văn	Trần Bội Cơ	ĐH	SP ngữ Văn	Trúng tuyển
31	Q5.THCS.049	Huỳnh Thị	Tuyền		10/10/1995	GV Sinh học	Trần Bội Cơ	ĐH	SP Sinh học	Trúng tuyển



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thanh Hải



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5
Trương Canh Ba